

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 17/2022/HS-PT
Ngày 04-4-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Ông Chu Long Kiểm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Ôn Văn T, Hoàng Văn H, Lý Thị T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 14-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ôn Văn T, sinh ngày 02/8/1979 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ôn Tiến N (tên gọi khác Ôn Văn S) và bà Linh Thị D; có vợ là Triệu Thị B và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2014/HSST ngày 05/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng và phạt tiền bổ sung 4.000.000 đồng, về tội đánh bạc (đã được xóa án tích), chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2021 đến ngày 15/10/2021 được Bảo lãnh; có mặt.

2. Lý Thị T, sinh ngày 09/10/1971 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Lâm X (đã chết) và bà Chu Thị L (đã chết); có chồng là Tăng Văn L và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2012/HSST ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt tiền 5.000.000 đồng, về tội đánh bạc, (đã được xóa án tích), chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 18/9/2021 đến ngày 27/9/2021, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Hoàng Văn H, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1985, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Phương Thị N (đã chết); có vợ là Lâm Thị H và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2014/HSST ngày 05/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng và phạt tiền bổ sung 4.000.000 đồng, về tội đánh bạc (đã được xóa án tích), chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2021 đến ngày 15/10/2021 được Bảo lãnh; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Lương Văn T, Luật sư Văn phòng Luật sư L - Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 18/9/2021 tại cơ sở sản xuất mỳ gạo thuộc sở hữu của bà Lương Thị H ở thôn P, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phát hiện, bắt quả tang các đối tượng: Tăng Văn H, Ôn Văn T, Hoàng Văn H, Triệu Thị T, Lý Thị T, Lý Thị M đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh tổ tôm, thắng thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc tổng số 26.800.000 đồng, các vật chứng gồm: 01 bộ bài tổ tôm 120 quân; 01 chén sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa gỗ; 60 hạt ngô; 02 chiếu cói màu vàng.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/9/2021, Triệu Thị T đến xưởng sản xuất mỳ gạo của bà Lương Thị H để xem xưởng thì gặp Tăng Văn H và Hoàng Văn H, lúc này Triệu Thị T nảy sinh ý định đánh bạc và nói: *“Lâu không chơi bài, cùng nhau chơi một tí”*, Tăng Văn H, Hoàng Văn H đồng ý, thấy Lý Thị M đến Triệu Thị T nói: *“Chơi bài tí đi”*, Lý Thị M đồng ý. Do trên người có ít tiền nên Tăng Văn H về nhà lấy thêm 3.000.000 đồng và đi mua 01 bộ bài tổ tôm. Khi Tăng Văn H đi mua bài về thấy 01 chiếu cói đã trải sẵn dưới nền, Tăng Văn H trải thêm 01 chiếu cói nữa rồi chuẩn bị 60 hạt ngô, 01 chén sứ, 01 chiếc đĩa gỗ. Tăng Văn H, Hoàng Văn H, Triệu Thị T, Lý Thị M ngồi xuống chiếu thì có Ôn

Văn T đến xưởng mua mỳ gạo, Lý Thị T đến để làm mỳ gạo thấy chuẩn bị đánh bạc nên cả hai ngồi xuống tham gia cùng, đến 12 giờ 10 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cách thức đánh bạc như sau: Trước khi đánh bạc mỗi người lấy 10 hạt ngô và để vào giữa chiếu bạc 100.000 đồng (tương ứng mỗi hạt ngô là 10.000 đồng), tổng là 600.000 đồng. Quá trình đánh ai hết hạt ngô thì mua lại của người còn hạt ngô với giá trị quy ước ban đầu. Khi kết thúc cuộc đánh bạc nếu ai còn hạt ngô thì sẽ được lấy lại số tiền tương ứng 10.000 đồng 01 hạt ngô. Khi đánh người chơi lần lượt bốc bài, ai được quân bài to sẽ được làm chương. Dùng chiếc đĩa gỗ để trước mặt để phân biệt người cầm chương, chén đặt ở giữa chiếu bạc, ai cầm chương thì bỏ vào chén 01 hạt ngô. Người cầm chương trực tiếp cháo bài để ở giữa chiếu bạc và được bốc một quân đầu tiên, sau đó những người đánh lần lượt bốc bài theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, những người đánh được bốc 15 quân bài, riêng người cầm chương được bốc 16 quân và được phép đánh trước. Người nào cầm chương mà có bài ù thì những người khác phải trả cho người cầm chương 100.000 đồng, nếu người ù không phải người cầm chương thì những người đánh bạc trả cho người ù 50.000 đồng, riêng người cầm chương phải trả cho người ù 100.000 đồng. Trong mỗi ván bạc có nhiều loại ù, mỗi loại ù được tính tiền khác nhau, có loại được tính tiền thành hai đến ba lần ù. Ngoài số tiền được những người khác trả thì người có bài ù còn được lấy số hạt ngô ở trong chén hoặc được những người chơi khác không cùng cặp trả cho số hạt ngô tùy theo từng loại ù. Ván bài không có ai ù thì chia ván khác, không ai phải trả tiền và hạt ngô trong chén tiếp tục sử dụng để đánh ván sau. Nếu người cầm chương ù thì tiếp tục cầm chương ván tiếp theo, nếu không ù thì chuyển cho người bên tay phải cầm chương ván tiếp theo.

Đối với số tiền Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc tổng số 26.800.000 đồng, qua điều tra xác định được số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.300.000 đồng, trong đó: Ôn Văn T khi đánh bạc có hơn 2.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, có ván thắng ván thua, khi bị bắt không nhớ rõ số tiền, toàn bộ số tiền của Ôn Văn T đang đánh bạc ở trên chiếu bạc; Hoàng Văn H khi tham gia đánh bạc có khoảng hơn 3.300.000 đồng, khi bị bắt không nhớ rõ số tiền, toàn bộ số tiền của Hoàng Văn H đang đánh bạc ở trên chiếu bạc; Lý Thị T khi tham gia đánh bạc có hơn 1.700.000 đồng, đánh bạc khoảng 30 phút rồi về, lúc nghỉ ra về còn 1.500.000 đồng, khi về nhà bán mỳ gạo được 8.500.000 đồng; sau khi bán mỳ gạo xong Lý Thị T tiếp tục quay lại tham gia đánh bạc, đang đánh ván đầu tiên sau khi quay lại thì bị bắt; khi bị bắt do lo sợ nên Thanh thả hết số tiền này từ trong người ra chiếu bạc, trong đó 1.500.000 đồng sẽ tiếp tục được sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn 8.500.000 đồng tiền bán mỳ gạo Lý Thị T không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Với hành vi nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 14-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố các bị cáo Ôn Văn T, Hoàng Văn H, Lý Thị T phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ôn Văn T, Hoàng Văn H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Thị T.

Xử phạt bị cáo Ôn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam là 28 (hai mươi tám) ngày.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, thời gian tạm giam là 28 (hai mươi tám) ngày.

Xử phạt bị cáo Lý Thị T 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là 09 (chín) ngày (từ 12 giờ 30 phút ngày 18/9/2021 đến ngày 12 giờ 30 phút ngày 27/9/2021).

Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Tăng Văn H, 09 tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Lý Thị M, phạt tiền 40 triệu đồng đối với bị cáo Triệu Thị T; tuyên phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, ngày 24-12-2021 các bị cáo Ôn Văn T, Lý Thị T, Hoàng Văn H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các bị cáo Ôn Văn T, Hoàng Văn H, Lý Thị T giao nộp cho Tòa án các tài liệu gồm: Công văn của Ủy ban nhân dân xã, Hội Nông dân xã, Hội Phụ nữ xã nơi các bị cáo cư trú về việc quá trình sinh sống tại địa phương, các bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xem xét khoan hồng cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Lý Thị T nộp phiếu thu ủng hộ quỹ người khuyết tật, vì người nghèo số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo Ôn Văn T nộp phiếu thu ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ phòng chống dịch bệnh Covid số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn H nộp phiếu thu ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ phòng chống dịch bệnh Covid số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi

phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo hình phạt phù hợp. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo giao nộp thêm các tài liệu, chứng cứ mới. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới các bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin hưởng án treo; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giảm hình phạt tù cho mỗi bị cáo 03 tháng tù.

Người bào chữa cho các bị cáo tranh luận: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo, về việc đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt tù cho các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo bởi: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cung cấp các tài liệu, chứng cứ mới, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm các bị cáo được hưởng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu, không phải là người khởi xướng, cầm đầu. Các bị cáo đã từng bị xét xử và đã được đương nhiên xóa án tích theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015; như vậy căn cứ theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 các bị cáo được coi là có nhân thân tốt; các bị cáo cũng được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận sau khi xóa án tích các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, việc cho hưởng án treo không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra trong vụ án có bị cáo Triệu Thị T có vai trò là người khởi xướng nhưng lại xử phạt tiền; các bị cáo Ôn Văn T, Hoàng Văn H, Lý Thị T có vai trò thứ yếu hơn nhưng bị xử phạt tù có thời hạn là chưa đảm bảo nguyên tắc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lý Thị T có bố đẻ có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nhưng không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đảm bảo quyền lợi cho bị cáo. Các bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo; cụ thể: Xử phạt bị cáo Ôn Văn T, Hoàng Văn H mỗi bị cáo 10 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Lý Thị T 08 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ôn Văn T, Hoàng Văn H, Lý Thị T đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Đối với đề nghị của người bào chữa, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo Lý Thị T vì có bố đẻ có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Hội đồng xét xử thấy rằng, tại cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Lý Thị T tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật, bởi theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội phải là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sỹ. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, vai trò của các bị cáo trong vụ án; cụ thể: Các bị cáo có vai trò là người thực hành trong vụ án; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo Ôn Văn T, Hoàng Văn H, được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lý Thị T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có bố đẻ có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến.

[4] Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều nộp các tài liệu, chứng cứ mới gồm: Công văn của UBND xã, Hội Phụ nữ xã, Hội Nông dân xã nơi các bị cáo cư trú về việc quá trình sinh sống tại địa phương, các bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xem xét khoan hồng cho các bị cáo được hưởng án treo. Mỗi bị cáo nộp 02 phiếu thu số tiền 2.000.000 đồng đóng góp ủng hộ quỹ tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Các bị cáo Ôn Văn T, Hoàng Văn H, Lý Thị T đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt tù cho hưởng án treo, phạt tiền về tội Đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích và được Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú xác nhận sau khi được xóa án tích đã tuân thủ quy định pháp luật; nhưng trên thực tế các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, thể hiện các bị cáo không có khả năng tự cải tạo. Việc cho các bị cáo được hưởng án treo không đảm bảo công tác đấu tranh ngăn chặn tội phạm, giáo dục, phòng ngừa chung. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa ý kiến nào phù hợp với nhận định nêu trên

thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các phần Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Ôn Văn T, Hoàng Văn H, Lý Thị T; chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của các bị cáo Ôn Văn T, Hoàng Văn H, Lý Thị T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 14-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Ôn Văn T, Hoàng Văn H, Lý Thị T, cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ôn Văn T, Hoàng Văn H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Thị T.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ôn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2021 đến ngày 15/10/2021 là 28 ngày.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2021 đến ngày 15/10/2021 là 28 ngày.

Xử phạt bị cáo Lý Thị T 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ 12 giờ 30 phút ngày 18/9/2021 đến 12 giờ 30 phút ngày 27/9/2021 là 09 ngày.

2. Về án phí: Các bị cáo Ôn Văn T, Hoàng Văn H, Lý Thị T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ